

MỘT SỐ TIẾP CẬN NHÂN HỌC TRONG NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỔI VĂN HÓA DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH

Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Tóm tắt: Tác động của du lịch lên văn hóa cộng đồng thể hiện qua tương tác giữa chủ và khách với những kết quả tiêu cực và tích cực. Điều này hàm ý những vấn đề quan trọng đối với việc nghiên cứu thực hành văn hóa truyền thống và thích ứng với biến đổi văn hóa của cộng đồng chủ. Thông qua tổng quan một số cách tiếp cận nhân học về biến đổi văn hóa dưới tác động của du lịch, bài viết này cung cấp một số luận điểm quan trọng như sau: quá trình chuyển đổi giá trị văn hóa truyền thống sang nguồn lực/tài nguyên văn hóa; những thách thức đặt ra khi văn hóa truyền thống phai nhạt cùng với quá trình tái lập đời sống mới trong bối cảnh hậu du lịch; hình thành những khuôn mẫu, hình thức văn hóa mới trong bối cảnh hậu du lịch, phản ánh chiến lược thích ứng mang tính văn hóa của cộng đồng. Một số cách tiếp cận này có thể đóng góp vào việc giải thích biến đổi văn hóa từ góc nhìn của cộng đồng và lập kế hoạch phát triển du lịch với sự tham gia của cộng đồng.

Từ khóa: Biến đổi văn hóa, cộng đồng địa phương, du lịch, tiếp cận nhân học.

Nhận bài ngày 10.1.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.2.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Xuyên; Email: xuyenthanh27@gmail.com

1. MỞ BÀI

Nghiên cứu nhân học du lịch xuất hiện từ giữa thế kỉ XX trong bối cảnh thay đổi chính trị, kinh tế, văn hóa trên toàn cầu. Tiếp cận nhân học cung cấp nhận thức mới về tác động của hoàn cảnh chính trị và kinh tế đối với những quốc gia đang phát triển nửa sau thế kỉ XX. Quá trình tái lập trật tự thế giới và sự thịnh vượng của quốc gia phát triển là động lực thúc đẩy hoạt động du lịch. Dưới lăng kính của ngành nhân học, mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch được sáng tỏ thông qua phương pháp nghiên cứu điền dã dân tộc học dài ngày tạo điều kiện để khám phá chiều kích vi mô của thực hành văn hóa - xã hội. Từ đó hình thành nhận thức mới về hoạt động du lịch như một tiến trình văn hóa - xã hội hoặc thực hành giàu tính trải nghiệm văn hóa của con người. Đây là nhận thức về du lịch dựa trên động lực thực hành văn hóa, phân biệt với quan điểm về du lịch của những chuyên ngành khác.

Tiếp cận nhân học trong nghiên cứu du lịch đóng góp vào phát triển nhận thức về tính liên kết văn hóa, xã hội và kinh tế giữa địa phương và toàn cầu trong hoạt động du lịch. Dưới

góc độ địa phương, du lịch tác động đến tiến trình biến đổi văn hóa và thúc đẩy tính tương tác giữa cộng đồng chủ và khách du lịch trong bối cảnh phát triển của chủ nghĩa tân tự do. Vấn đề đặt ra ở đây là tính thích ứng của văn hóa cộng đồng thể hiện như thế nào để đảm bảo tính thống nhất và ổn định của bản sắc dân tộc? Đồng thời, quá trình phát triển tất yếu của ngành công nghiệp văn hóa tác động đến sự định vị và tái tạo sắc thái văn hóa, trình diễn và chọn lọc giá trị. Dưới góc độ toàn cầu, khách du lịch và hành trình của họ tạo nên dòng chảy của vốn, hàng hóa và văn hóa đa dạng lan tỏa đến nhiều cộng đồng khác nhau trên thế giới. Từ đó nảy sinh nhiều thách thức đối với văn hóa của cộng đồng địa phương vốn rất mong manh trước biến động của khu vực và thế giới.

Quá trình phát triển của tiếp cận nhân học du lịch về biến đổi văn hóa thể hiện hai nội dung chính như sau: 1) Tương tác văn hóa giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách du lịch, phản ánh tác động của du lịch làm biến đổi hệ thống ý nghĩa và giá trị của văn hóa, gia tăng tính thương mại, hàng hóa hóa; lan tỏa, trôi dạt, tiếp biến văn hóa ((MacCannell, 1976; Greenwood, 1989; Burns, 2005; Smith, 2003); 2) Mối quan hệ giữa quyền lực, văn hóa, du lịch và phát triển cộng đồng trong bối cảnh hậu du lịch (Nash, 1996; Macleod & Carrier, 2010). Nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tiếp cận du lịch đóng góp vào nhận thức về cơ chế vận động của văn hóa trong phức hợp kinh tế - chính trị - xã hội; tính thương mại và tính chính trị của văn hóa; tính gắn kết giữa trải nghiệm văn hóa và nhu cầu du lịch; tác động của toàn cầu hóa đến văn hóa địa phương và vai trò của văn hóa trong chính sách phát triển.

Bên cạnh giá trị tích cực của phát triển du lịch, thực tế cho thấy mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch diễn ra khá căng thẳng, đó là quá trình đánh đổi giá trị văn hóa truyền thống để đạt được giá trị kinh tế và nâng cao đời sống vật chất đang trở thành thách thức lớn cho bảo tồn văn hóa. Một số không gian văn hóa gắn với sinh hoạt của cộng đồng ở nông thôn, miền núi đã được quy hoạch trở thành khu nghỉ dưỡng cao cấp hoặc khu vui chơi giải trí dành cho khách du lịch. Du lịch là hiện tượng không thể tránh khỏi trong bối cảnh toàn cầu hóa gắn với di chuyển xuyên quốc gia và nhu cầu trải nghiệm của con người trên khắp thế giới. Thật không may, quá trình phát triển và tăng trưởng kinh tế du lịch có thể chững lại khi tiến trình toàn cầu hóa gặp thách thức. Chẳng hạn, khi nạn dịch xảy ra trên toàn thế giới sẽ ngăn cản lưu thông hàng hóa và con người trong và ngoài nước, tạo nên khủng hoảng kinh tế - xã hội, ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng của ngành du lịch. Mặc dù là một “cú sốc” ngắn hạn song đủ để nhìn lại tính rủi ro và nguy cơ của việc đánh đổi văn hóa cho phát triển du lịch bằng mọi giá. Do vậy, nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tiếp cận nhân học sẽ góp phần gợi mở những vấn đề vi mô trong tương quan của hai cấp độ toàn cầu và địa phương.

Với lý do trên, bài viết này cung cấp một số cách tiếp cận nhân học trong nghiên cứu du lịch về biến đổi văn hóa cộng đồng. Bằng cách phân tích những nghiên cứu đi trước một cách có trọng điểm và tập trung vào nghiên cứu diễn ra trên thực địa với đóng góp về hàm ý thực tiễn và lý thuyết nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc giải quyết mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch. Nghiên cứu này giới hạn phạm vi tài liệu từ thập niên 1960 đến nay, và giới hạn hai vấn đề trong tiếp cận nhân học như sau: 1) tác động của du lịch lên văn hóa thông qua mối tương tác giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách; 2) quá trình chuyển

đổi giá trị văn hóa sang nguồn lực trong khai thác du lịch và phát triển cộng đồng

Phương pháp nghiên cứu: Tổng hợp và phân tích tài liệu, ấn phẩm đã công bố phục vụ trực tiếp cho nghiên cứu. Đối với vấn đề nghiên cứu, quá trình tìm kiếm tài liệu xoay quanh hai khía cạnh cơ bản là văn hóa và du lịch trong nghiên cứu nhân học từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (nhà xuất bản Elsevier, Sage, Taylor & Francis) với kết quả là ấn phẩm điện tử (sách, tạp chí). Quá trình này tiếp tục được phân loại lần hai theo chủ điểm nghiên cứu và chọn lọc những ấn phẩm phù hợp phản ánh nghiên cứu thực tiễn tại những cộng đồng cụ thể đề cập về tương tác giữa văn hóa và du lịch.

Xử lý dữ liệu: sử dụng phương pháp phân tích định tính theo chủ đề với ba cấp bậc: chủ đề lớn → tổ chức các chủ đề liên quan → chủ đề cơ bản (*Attride-Stirling*, 2001). Phương pháp phân tích này phù hợp với cách tiếp cận lịch sử, hệ thống và so sánh, đồng thời tích hợp giữa tính lịch đại và đồng đại, giữa các vấn đề mới phát sinh và vấn đề nền tảng.

2. NỘI DUNG

2.1. Quá trình phát triển của khái niệm văn hóa

Vào thế kỉ XVIII - XIX, một số nhà tư tưởng, triết học nhận diện văn hóa trong phân loại nhị nguyên “văn hóa - tự nhiên”. Đồng thời họ cũng cho rằng văn hóa gắn kết với tinh thần con người thể hiện trong tập tục thờ cúng và thực hành nghi lễ. Với đặc điểm phân biệt giữa văn hóa cao và văn hóa thấp, những nhà triết học khẳng định văn hóa của người bộ lạc thấp hơn vì gần với tự nhiên hơn. Theo quan điểm trên, văn hóa chứa đựng ý nghĩa xã hội và giáo dục nhìn từ sự phân biệt tầng lớp, giới, chủng tộc và tôn giáo. Trong thế kỉ XIX - XX, trào lưu lấy châu Âu làm trung tâm đã ảnh hưởng đến quan niệm văn hóa khi phân biệt văn hóa cao và thấp, trong đó văn hóa của người bình dân được cho là ít giá trị thẩm mỹ.

Quan niệm về văn hóa đã dần dần thay đổi từ nửa cuối thế kỉ XX dưới ảnh hưởng của trào lưu hậu hiện đại. Trước đó, một số nghiên cứu văn hóa, nhân học đã thay đổi cách nhìn về văn hóa từ quan điểm của người trong cuộc, khi cho rằng văn hóa là tổng thể lối sống con người. Văn hóa tồn tại trong đời sống hằng ngày, được định hình bởi mục đích và ý nghĩa (*William*, 1976; *Geertz*, 1973). Theo *William* (1976), định nghĩa văn hóa của ngành xã hội học và ngành nhân học cần đi đến thống nhất như sau: văn hóa là tổng thể cách sống của một người cụ thể hoặc nhóm xã hội với hệ thống ý nghĩa thể hiện qua hoạt động xã hội, trí tuệ và nghệ thuật. Đây là định nghĩa văn hóa có tính tổng quát, bao hàm sự phát triển của văn hóa cá nhân và nhóm, tầm quan trọng của di sản truyền thống cũng như văn hóa và lối sống đương đại (*Smith*, 2003).

Hiện nay, dưới ảnh hưởng của trào lưu hậu hiện đại, quá trình chấp nhận tính đa dạng và lai tạp của văn hóa trở thành xu hướng phổ biến. Những nhà nghiên cứu theo trào lưu hậu hiện đại cho rằng cần vượt qua giới hạn của luận đề phân biệt nhị nguyên, đó là phân biệt giữa văn hóa và xã hội, giữa thực thể và nội dung, giữa văn hóa cao và văn hóa thấp. Đồng thời quá trình toàn cầu hóa cũng góp phần gia tăng hiện tượng trao đổi, lai tạp nhiều hình thức văn hóa khác biệt, cùng với hiện tượng di dân và giải thuộc địa sau chiến tranh tạo nên tính đa dạng của văn hóa toàn cầu. Quá trình toàn cầu hóa hình thành hai hiện tượng cơ bản

của văn hóa: 1) văn hóa được làm giàu và phong phú với nhiều hình thức mới từ quá trình giải thoát địa hậu chiến tranh, di dân và gia tăng du lịch toàn cầu; 2) sự phân cực và thống trị trong văn hóa (mô hình văn hóa Âu Mỹ) ảnh hưởng tích cực với cộng đồng này nhưng “lê hóa” những cộng đồng khác, qua đó tác động đến truyền thống văn hóa và ngôn ngữ (Smith, 2003). Do vậy, văn hóa trong bối cảnh toàn cầu mang dấu ấn chính trị, kinh tế và xã hội. Từ việc thừa nhận tính đa dạng của văn hóa, quan điểm hậu hiện đại chứng tỏ sự phù hợp với tính chất văn hóa đương đại. Đặc biệt, hậu hiện đại từ chối “đại tự sự”, quan tâm đến khía cạnh vi mô của câu chuyện thường ngày ẩn chứa giá trị văn hóa, qua đó bước đầu thừa nhận tầm quan trọng của hoạt động du lịch vì đã góp phần thúc đẩy tính đa dạng của văn hóa. Hậu hiện đại không hình thành khái niệm văn hóa cụ thể nhưng chỉ ra đặc điểm, xu hướng và bản chất thực sự của văn hóa trong thế giới ngày nay, đó là tính đa dạng, lai tạp và hỗn độn. Nghiên cứu nhân học du lịch xuất hiện từ giữa thế kỉ XX, chịu ảnh hưởng của trào lưu hậu hiện đại và bối cảnh toàn cầu hóa. Ba vấn đề chính ảnh hưởng đến quá trình xác lập quan điểm văn hóa trong nghiên cứu nhân học du lịch dưới ảnh hưởng của hậu hiện đại như sau: 1) văn hóa không còn là một phần của hệ tư tưởng mà văn hóa có tính thương mại vận hành trong chu trình sản xuất, đây là tính thương mại trong xã hội tư bản; 2) thương mại và văn hóa kết hợp với nhau; 3) khía cạnh vi mô trong trải nghiệm thường hướng đến tính chân thực của văn hóa.

Với sự thay đổi về quan niệm văn hóa như trên, thật sự rất dễ hiểu là vì sao các nhà kinh tế, nhà lập kế hoạch và phát triển thường nhìn nhận văn hóa như một loại “tài nguyên” giống một số nguồn lực khác. Nhà nhân học nhìn nhận quá trình chuyển đổi và gia tăng tính thương mại của văn hóa như một quá trình hàng hóa hóa, cụ thể là trong hoạt động du lịch, văn hóa có thể trở thành một loại hàng hóa và được trao đổi bằng tiền. Điều này thật sự làm thay đổi tính chất của văn hóa đương đại và văn hóa không còn chức năng biểu đạt ý nghĩa như đặc điểm vốn có của nó. Để làm mềm hóa quan niệm và cách hiểu về văn hóa cũng như chấp nhận tính thương mại sâu sắc của văn hóa trong bối cảnh du lịch, khái niệm văn hóa có thể được chia thành hai cách tiếp cận cơ bản như sau: văn hóa được hiểu như một tiến trình và văn hóa như một loại sản phẩm (Mousavi et al., 2016).

Nghiên cứu này nhìn nhận khái niệm văn hóa theo cách tiếp cận tổng thể với cái nhìn toàn cảnh và luôn biến đổi. Đa dạng và biến đổi là hai khía cạnh quan trọng của văn hóa đương đại. Theo từng thời kỳ lịch sử và hoàn cảnh xã hội, văn hóa được nhìn nhận theo nhiều cách khác nhau, trong đó định nghĩa gốc và nền tảng của văn hóa vẫn dựa trên tiếp cận theo ý nghĩa và tiến trình. Sự biến đổi dẫn đến hình thức biểu hiện của văn hóa như một loại sản phẩm thể hiện quá trình vận động xã hội. Vì vậy, để xem xét văn hóa trong nghiên cứu du lịch, đòi hỏi phải dựa trên quan điểm của nhiều đối tượng khác nhau cùng tham gia vào hoạt động du lịch.

2.2. Tiếp cận nhân học về biến đổi văn hóa thông qua mối quan hệ giữa cộng đồng chủ và khách

Với tính chất là một hiện tượng toàn cầu, du lịch tác động đến hầu hết quốc gia ngoại

trừ những vùng thật sự xa xôi mới có thể tránh khỏi ảnh hưởng của du lịch. Du lịch cũng được xem như một hình thức mới của chủ nghĩa đế quốc (Hall, 1994; Nash, 1989) thông qua dòng chảy của hoạt động du lịch, kinh tế, thương mại, hàng hóa, văn hóa và nghệ thuật lan tỏa từ quốc gia phát triển đến quốc gia đang phát triển. Du lịch trở thành mối quan tâm sâu sắc đối với nhiều quốc gia vì rất nhiều lợi ích phát sinh từ hoạt động này như thay đổi cơ cấu nghề nghiệp, mở rộng loại hình kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất. Đối với những quốc gia đang phát triển, quy hoạch và chính sách đề cao vai trò của du lịch như một loại giải pháp cấp thiết nhằm chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và tăng trưởng kinh tế. Do đó, gia tăng lượng khách cư trú, đáp ứng sự hài lòng của du khách nhằm đạt hiệu quả thương mại trở thành mục tiêu quan trọng, trong khi đó lại lơ đi những vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường.

Du lịch gia tăng hoạt động tiếp xúc giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách du lịch. Quá trình này phát sinh trao đổi ngôn ngữ, hành vi ứng xử, từ đó tạo nên tương tác văn hóa giữa hai cộng đồng thuộc hai nền văn hóa khác nhau. Sự tiếp xúc này có thể kéo dài qua nhiều năm với tính chất thời vụ. Sự lặp lại của một số kiểu mẫu văn hóa của cộng đồng khách du lịch dần dần đã ảnh hưởng đến cộng đồng chủ. Biến đổi văn hóa là điều dễ nhận thấy nhất như sự xuất hiện của thức ăn nhanh, trang phục, âm nhạc phương Tây, thông tin liên lạc hiện đại, điều này đã từng trở thành hình ảnh mới mẻ ở nhiều khu vực xa xôi của một số quốc gia đang phát triển trong nhiều thập kỉ trước (Smith, 2003; Cohen, 1988). Thay đổi của văn hóa truyền thống tạo nên nỗi lo ngại sâu sắc về sự đồng hóa văn hóa trong hành vi, lối sống, lâu dài đi đến đánh mất bản sắc văn hóa, khiến cho xã hội của cộng đồng chủ bị mất cân bằng giữa yếu tố cũ và mới (Smith, 2003). Quá trình này cũng kéo theo xung đột và mâu thuẫn tồn tại âm thầm và dai dẳng giữa các thế hệ trong gia đình, dẫn đến thay đổi vai trò giới hoặc một số cá nhân bị “lề hóa” vì không thể theo kịp biến đổi văn hóa.

Mặc dù du lịch chỉ là một trong những yếu tố tác động đến biến đổi văn hóa song lại là yếu tố góp phần tạo nên xáo trộn và phân mảnh văn hóa. Nguyên nhân sâu xa của vấn đề này là ở tính tương đồng giữa hiện tượng tiếp biến văn hóa với tương tác văn hóa giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách. Tiếp biến văn hóa kéo dài qua thời gian có thể hình thành một số biểu tượng văn hóa làm nền tảng cho loại hình văn hóa mới. Trong khi đó, tương tác văn hóa giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách là cầu nối để một số hiện tượng văn hóa ngoại lai “trôi dạt” vào văn hóa truyền thống (Mathieson và Wall, 1992). Tuy nhiên, hiện tượng văn hóa ngoại lai này có thể ngắt quãng hoặc tiếp nối tùy theo sự gia tăng hoặc sụt giảm của số lượng du khách và tính thời vụ của du lịch. Do vậy, đánh giá biến đổi văn hóa dưới tác động của du lịch thật sự không dễ dàng vì hiện tượng “trôi dạt” văn hóa rất khó nghiên cứu. Tuy nhiên, quá trình phân mảnh văn hóa ngoại lai lại ít nhiều thể hiện cách thích ứng văn hóa của cộng đồng chủ. Vì thế, nghiên cứu nhân học chứng tỏ lợi thế khi chú trọng đến trải nghiệm và chiến lược thường ngày của cộng đồng. Nhờ đó, có thể đóng góp nhiều hơn cho việc phân biệt giữa tiếp biến văn hóa và hiện tượng “trôi dạt” văn hóa.

Nếu như tiếp biến văn hóa và “trôi dạt” văn hóa là cơ sở nền tảng để nghiên cứu sâu hơn về sự vận động và biến đổi văn hóa của cộng đồng chủ thì hiện tượng hàng hóa hóa văn hóa

(commoditization of culture) là một phát hiện giàu tính phê phán đối với sự xâm nhập sâu sắc của tính thương mại lên hoạt động văn hóa trong phát triển du lịch. Trong thập niên 1970 - 1980, hàng hóa hóa văn hóa là một trong những chủ đề có sức hút rất lớn vì nó đã “điền vào chỗ trống” trong nghiên cứu nhân học vì suốt thời gian dài không tìm thấy cách tiếp cận thỏa đáng để giải thích hiện tượng biến đổi văn hóa do tác động của phát triển du lịch. Rõ ràng khi du lịch phát triển, văn hóa và bản sắc cũng được đối xử như nhiều loại tài nguyên khác (đất đai, lao động, nguồn vốn) vì theo quan điểm kinh tế học, chúng đều có thể chuyển hóa thành hàng hóa.

Đối với hiện tượng hàng hóa hóa văn hóa, tồn tại hai tranh luận có tính chất bổ sung lẫn nhau như sau: quan điểm thứ nhất cho rằng hàng hóa hóa văn hóa tác động tiêu cực phá hủy ý nghĩa văn hóa, đánh mất quyền tham gia của cộng đồng và thậm chí là chống lại quyền văn hóa của con người bởi vì con người không thể sống thiếu ý nghĩa văn hóa (Greenwood, 1989; MacCannell, 1976); quan điểm thứ hai cho rằng hiện tượng hàng hóa hóa văn hóa do tác động của du lịch không chỉ phá hủy ý nghĩa văn hóa dành cho cộng đồng địa phương mà còn đánh mất ý nghĩa văn hóa đối với khách du lịch (Cohen, 1988).

Một trong những nghiên cứu quan trọng của Greenwood (1989) về quá trình hàng hóa hóa văn hóa là hiện tượng biến đổi của nghi lễ Alarde (nghi lễ này liên quan đến sự kiện tưởng niệm cuộc đấu tranh của người Tây Ban Nha từ năm 1638 ở Fuenterrabia) bằng cách dàn dựng trình diễn (thuê người biểu diễn) để tạo điểm nhấn cho biểu tượng văn hóa “sắc màu địa phương” nhằm thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, nghi lễ Alarde mới không được cộng đồng cư dân địa phương đón nhận vì nó đã phá vỡ tính liên kết trong hệ thống nghi lễ và thế giới quan của cộng đồng. Trình diễn nghi lễ cộng đồng là nhiệm vụ bắt buộc và thiêng liêng khác với trình diễn một nghi lễ dàn dựng được trả bằng tiền. Như vậy, sau khi dàn dựng, nghi lễ Alarde đã tự đánh mất ý nghĩa vốn có, phai mờ tính chân thật và thiếu sức sống. Và cuối cùng, nghi lễ Alarde đã “chết” (theo nghĩa bóng).

Với phát hiện trên, một số nhà nghiên cứu nhân học chỉ ra hiện tượng văn hóa được làm giả (fake culture) diễn ra trong chính cộng đồng chủ vì mục đích du lịch. Mặc dù vấn đề thật và giả, truyền thống và biến đổi văn hóa gần như rất khó phân biệt vì tính chất hỗn độn, lai tạp văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa song không thể làm các nhà nhân học nản lòng khi họ tiếp tục tranh luận về tính chân thực và dàn dựng tính chân thực của trình diễn văn hóa. Một thực tế hiển nhiên là khách du lịch luôn mong muốn tìm kiếm trải nghiệm chân thực và mới mẻ trong một nền văn hóa xa lạ (MacCannell, 1976). Điều này thoạt nhìn có thể rất mâu thuẫn với hoạt động dàn dựng trình diễn văn hóa như nghi lễ, lễ hội. Có thể đặt ra vấn đề rằng du khách hay cộng đồng chủ, ai là người ít tinh tế hơn khi trải nghiệm cảm xúc văn hóa, là khách du lịch không thể nhận ra tính chân thực được dàn dựng hoặc là cộng đồng chủ không thể đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách?

MacCannell (1976) phát triển luận điểm của (Goffman, 2006) về khung hành động và cung cấp những phân tích sâu sắc về mô hình dàn dựng tính chân thật trong du lịch. Thông thường, du khách đại chúng không nhận ra quá trình dàn dựng này bởi vì nó thỏa mãn hai

tiêu chí quan trọng của cái nhìn bên ngoài, đó là tính chân thật chủ quan (địa điểm truyền thống về tính lịch sử) và tính chân thật được kiến tạo (dàn dựng sự kiện truyền để thu hút du khách) (Jamal và Hill, 2002). Khi sự kiện hoặc trình diễn văn hóa được dàn dựng cũng là lúc văn hóa biến đổi. Tuy nhiên, quá trình biến đổi còn diễn ra mạnh mẽ hơn khi quá trình dàn dựng này trở nên chân thật theo thời gian, có thể xem như những sự kiện “siêu giả định” (Boorstin, 1964). Tính chân thực nổi lên nhờ dàn dựng trong những sự kiện giả định mang hàm ý tự thỏa thuận nhiều hơn, có thể có hoặc không có sự tham gia của cộng đồng.

Như vậy, hiện tượng hàng hóa hóa văn hóa và quá trình dàn dựng tính chân thật là hai hiện tượng tồn tại trong mối quan hệ nhân quả và tương liên với nhau. Có thể khẳng định hai hiện tượng này thể hiện đặc điểm chính của biến đổi văn hóa trong hoạt động du lịch và liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo tồn văn hóa.

2.3. Tiếp cận nhân học về biến đổi văn hóa thông qua khai thác nguồn lực văn hóa và phát triển cộng đồng

Du lịch luôn là lựa chọn tốt cho những quốc gia đang phát triển về khía cạnh kinh tế, do đó việc hy sinh đất đai, không gian văn hóa truyền thống để phát triển du lịch là thực tế đang diễn ra hiện nay ở khắp nơi trên thế giới. Quá trình này đã góp phần thay đổi đời sống xã hội của những cộng đồng cư dân ở nông thôn, thành thị và miền núi. Đồng thời cũng tạo ra sự thiếu cân bằng về lợi ích kinh tế, suy giảm tài nguyên, phân tầng, xung đột xã hội, đánh mất bản sắc và giá trị văn hóa truyền thống. Nghiên cứu nhân học cung cấp cái nhìn sâu sắc từ bên trong đối với những hiện tượng này, theo đó, nhiều nhà nhân học đã đóng góp tranh luận và phê phán tính chất phát triển thiên lệch, ưu tiên kinh tế mà bỏ qua tái tạo giá trị văn hóa. Do vậy, trào lưu nghiên cứu ứng dụng trong nhân học đã tạo nên một số thành công đối với lĩnh vực du lịch thông qua một số luận điểm từ nghiên cứu đánh giá thực tiễn như sau: 1) Mối quan hệ giữa du lịch, quyền lực và văn hóa; 2) Phát triển cộng đồng và du lịch văn hóa; 3) Bảo tồn văn hóa và hậu phát triển du lịch.

Quá trình biến đổi văn hóa trở thành nguồn lực phát triển du lịch thường có dấu hiệu can thiệp của quyền lực. Cộng đồng sáng tạo và sở hữu văn hóa là một bên tham gia của tiến trình này hay nói cách khác, nguồn lực văn hóa phục vụ trực tiếp cho cộng đồng cư dân tại chỗ (Macleod và Carrier, 2010). Tuy nhiên, chỉ trong hình thức “du lịch văn hóa” mới có thể giải quyết thỏa đáng một phần lợi ích giữa kinh tế và văn hóa vì cộng đồng cư dân tham gia duy trì văn hóa truyền thống phục vụ du lịch. Mặc dù cộng đồng có quyền tham gia song không có nghĩa là họ có quyền quyết định hoặc đóng góp quan trọng vào tiến trình khai thác văn hóa. Nghiên cứu nhân học ứng dụng đặt trọng tâm vào vấn đề quyền lực trong tương tác giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách hoặc tương tác giữa các bên tham gia trong khai thác văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Một trong những đóng góp của nghiên cứu quyền lực là phân tích mối quan hệ giữa các bên tham gia để nhận diện quyền lực thể hiện qua sự chi phối quá trình ra quyết định dựa trên việc đáp ứng nhu cầu trải nghiệm văn hóa của khách du lịch (MacCannell, 1976; Nash, 1996). Phát triển du lịch dựa trên nền tảng nguồn lực văn hóa tạo ra thách thức về quản lý, khác biệt quan điểm trong hợp tác, thiếu cân bằng quyền lực, quyền tham gia và thiếu tin tưởng giữa các bên tham gia (Aas, Ladkin và Fletcher, 2005).

Quan điểm xem văn hóa là một nguồn tài nguyên là trung tâm trong tiếp cận quyền lực. Tuy nhiên, nguồn lực văn hóa không giống với quan niệm nguồn lực trong tiếp cận kinh tế và chính trị. Nguồn lực văn hóa cần phải gắn liền với chiến lược phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, tôn trọng tính chân thực của văn hóa truyền thống, trao quyền cho cộng đồng để đi đến mức độ tham gia sâu sắc hơn (Theodossopoulos, 2010; Okazaki, 2008). Thay vì khai thác triệt để và tăng cường quyền lực tuyệt đối, du lịch văn hóa đã đi đến thỏa thuận trong quá trình khai thác vận dụng giá trị văn hóa tộc người và trao quyền cho cộng đồng trình diễn văn hóa nhằm tạo nên sức hấp dẫn cho điểm đến, đặc biệt là tác động tích cực đến trải nghiệm du khách. Dù vậy, sự xung đột là điều không thể tránh khỏi giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách; giữa nhiều cộng đồng nghề nghiệp khác nhau cùng sống trong một không gian văn hóa hoặc khu vực địa lý (Peck và Lepie, 1989; Deitch, 1989; Stanton, 1989; Sommer và Carrier, 2010). Macleod và Carrier (2010) cho rằng cần nghiên cứu mối quan hệ giữa du lịch, quyền lực và văn hóa để làm rõ tính chất cạnh tranh và chia sẻ nguồn lực văn hóa của các nhóm khác nhau. Và đây là minh chứng cụ thể của quyền văn hóa và thích ứng với biến đổi văn hóa trong sự phát triển tất yếu của du lịch.

Với khía cạnh trừu tượng, văn hóa vừa phản ánh hệ tư tưởng vừa phản ánh đời sống hằng ngày trong tổng thể lối sống của con người, ở khía cạnh cụ thể, văn hóa thể hiện qua biểu tượng của di sản văn hóa vật thể và phi vật thể (bảo tàng, công trình nghệ thuật, nghi lễ diễn xướng). Uy quyền và tính biểu trưng của di sản văn hóa thể hiện rất rõ trong quá trình các bên tham gia vào hoạt động du lịch. Sự liên kết giữa hình ảnh di sản và mục đích du lịch luôn được thúc đẩy bởi quá trình can thiệp của quyền lực nhằm gia tăng sức hấp dẫn đối với du khách và tạo nên ảnh hưởng rộng lớn nhờ phương tiện truyền thông. Sức hấp dẫn của di sản văn hóa gia tăng không chỉ được tạo ra từ những nhà lập kế hoạch mà còn từ cộng đồng địa phương (Macleod, 2010). Điều này minh chứng hiện tượng hồi sinh của văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian trên nền tảng phát triển du lịch. Tuy nhiên, quá trình phục hồi này phát sinh hình thức mới của văn hóa nhờ sự chọn lọc, chỉnh sửa và tham vấn ý kiến của các bên tham gia. Phục hồi văn hóa thể hiện tính chất biến đổi văn hóa dưới tác động của chiến lược phát triển và uy quyền cá nhân/nhóm.

Hệ quả tất yếu của phát triển du lịch là văn hóa có thể biến mất hoặc phục hồi dưới một hình thức mới. Dù với hình thức nào thì quá trình theo dõi hiệu ứng tác động lên văn hóa của chính sách và chương trình phát triển du lịch rất cần thiết. Việc tìm kiếm thỏa thuận giữa các bên tham gia nhằm tăng sức hút và cạnh tranh của điểm đến cũng trở thành một trong những giải pháp bảo tồn văn hóa thông qua đối thoại liên văn hóa, tôn trọng đa dạng văn hóa, tạo lập tính bền vững trong các mối quan hệ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch (OECD, 2009). Hậu phát triển du lịch tiếp tục đặt ra nhiều thách thức đối với quá trình tạo lập đời sống cộng đồng và ứng xử với tính chất đa dạng, lai tạp của văn hóa. Nếu du lịch là một hình thức mới của chủ nghĩa đế quốc và toàn cầu hóa thì có thể so sánh với bối cảnh hậu thuộc địa, giải thuộc địa của quốc gia đang phát triển. Đó là một quá trình tái lập đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội và tiếp tục gia tăng tính liên kết toàn cầu. Trong bối cảnh hậu phát triển du lịch, nhu cầu du lịch quốc tế gia tăng dẫn đến sự đa dạng hóa sản phẩm du

lịch, do đó gia tăng nhu cầu hoạt động văn hóa. Với tính chất này, biểu hiện của biến đổi văn hóa có thể được xem xét trong kiến thức, hành vi ứng xử, giáo dục của cộng đồng tham gia tái tạo giá trị văn hóa. Mối quan hệ giữa nhận thức, ứng xử của cộng đồng địa phương về tác động của du lịch và bảo tồn văn hóa là vấn đề được quan tâm để xây dựng chính sách phát triển (Yun & Zhang, 2016; Andereck et al., 2005). Tóm lại, một số nghiên cứu trên đã phân nào sáng tỏ tầm quan trọng của nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tiếp cận nhân học du lịch, thể hiện cái nhìn tổng thể của bối cảnh toàn cầu hóa, gia tăng chiến lược phát triển du lịch và bối cảnh địa phương gắn với đời sống văn hóa - xã hội của cộng đồng. Như vậy, biến đổi văn hóa dưới tiếp cận nhân học du lịch đã góp phần nhận diện tương tác văn hóa, chuyển đổi quyền lực, tham gia ở cấp độ địa phương và sự liên kết, thống nhất quan niệm văn hóa như một loại nguồn lực ở cấp độ toàn cầu. Một số chủ đề cần tranh luận trong tiếp cận nhân học du lịch về biến đổi văn hóa như tính chân thực và dàn dựng, quyền tham gia trong bối cảnh hậu phát triển du lịch, tái tạo văn hóa, sự hội nhập của cộng đồng, làm mới cách hiểu về tác động du lịch của nghiên cứu nhân học.

2.4. Một số đánh giá về tiếp cận nhân học đối với nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tác động của hoạt động du lịch

Ưu điểm: các tiếp cận nhân học trên đã bổ sung những luận điểm còn khuyết thiếu trong lý thuyết biến đổi văn hóa dưới tác động của bối cảnh kinh tế - xã hội mới, cụ thể là quá trình toàn cầu hóa và du lịch đã tác động đến văn hóa của cộng đồng địa phương. Để phù hợp với bối cảnh mới, chủ thể văn hóa ra sức tái tạo, thích nghi và biến đổi thực hành văn hóa. Tiếp cận nhân học mang đến góc nhìn đa chiều, đa chủ thể, đặc biệt là góc nhìn từ quan điểm của cộng đồng địa phương, nhờ vậy có thể cung cấp những giải pháp cụ thể thiết thực hơn nhờ sự tham gia và đóng góp ý kiến của cộng đồng. Chẳng hạn, trong nghiên cứu trường hợp của tác giả bài viết về mô hình du lịch cộng đồng tại tháp Bà Po Nagar (thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), việc xây dựng sản phẩm du lịch dựa trên di sản xướng dân gian của người Chăm là một bằng chứng về quá trình thích ứng với tác động của du lịch và khai thác nguồn lực văn hóa để phục vụ du lịch. Thông qua phương pháp điền dã dân tộc học, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng sản phẩm du lịch rất cần thiết, các thành viên của cộng đồng như nghệ nhân là người trình diễn chân thật nhất và có thể tái tạo không gian văn hóa và nghệ thuật di sản của cộng đồng. Mặc dù sự tham gia chỉ mang tính hợp tác dựa trên chia sẻ lợi ích kinh tế nhưng đã tạo ra sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước khi đến tham quan du lịch tại tháp Bà Po Nagar - Nha Trang. Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy quan điểm của cộng đồng chưa được lắng nghe đầy đủ, quan niệm về tính thiêng, tính thần mĩ có sự khác biệt giữa cộng đồng và nhà quản lý, ngoài ra, cộng đồng chưa thật sự được trao quyền trong xây dựng sản phẩm du lịch.

Nhược điểm: Cách tiếp cận nhân học sẽ mang lại hiệu quả khi tiến hành nghiên cứu tại một cộng đồng cụ thể và phản ánh quan điểm, tiếng nói của người trong cuộc, tuy nhiên, để kết nối quan điểm giữa các chủ thể với nhau, cũng như tạo nên sự đồng thuận giữa các bên liên quan trong quá trình thích ứng với biến đổi văn hóa do tác động của hoạt động du lịch thì cần đến tiếp cận xuyên ngành hoặc tiếp cận đa tương tác, liên đới giữa nhiều chủ thể khác

nhau. Chẳng hạn, cũng trong nghiên cứu trường hợp trên, một số giải pháp đặt ra nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng sản phẩm du lịch đã vượt ra khỏi phạm vi của tiếp cận nhân học, và cần đến cái nhìn liên chủ thể, kết nối giữa các bên liên quan với cộng đồng nhằm đề xuất giải pháp khai thác nguồn lực văn hóa diễn ra song song với hoạt động bảo tồn văn hóa, giải pháp này không chỉ đặt ra đối với nhà quản lý, mà còn dành cho các bên liên quan và cộng đồng sở hữu văn hóa, trong đó, các thành viên của cộng đồng trực tiếp tham gia vào khai thác và trình diễn sản phẩm du lịch với trách nhiệm của người bảo tồn văn hóa. Nhìn chung, những lợi ích thiết thực thông qua áp dụng tiếp cận nhân học trong nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tác động của du lịch thể hiện như sau: giúp dễ dàng nhận diện quá trình tương tác văn hóa giữa cộng đồng chủ và cộng đồng khách, sự chuyển đổi của văn hóa dưới tác động của thương mại hóa trở thành một loại nguồn lực phục vụ hoạt động khai thác diễn ra ở cấp độ địa phương và toàn cầu. Với những ưu điểm và lợi ích trên, có thể ứng dụng tiếp cận nhân học trong quá trình đề xuất chính sách và giải pháp phát triển du lịch dựa vào nguồn lực văn hóa của cộng đồng ở cấp độ địa phương thông qua quá trình nghiên cứu, bảo tồn, phục hồi các loại hình di sản, trò chơi dân gian, thực hành văn hóa của cộng đồng địa phương, hoặc thậm chí là một số thực hành tín ngưỡng dân gian. Dưới tác động của hoàn cảnh kinh tế - xã hội mới, một số loại hình văn hóa vật chất như nhà ở, kiến trúc truyền thống đã biến mất hoặc thay đổi, song quá trình phục dựng chúng rất có ý nghĩa đối với tái tạo không gian văn hóa trở thành một địa điểm thu hút khách du lịch, quá trình này không chỉ phục vụ phát triển du lịch mà cũng đáp ứng chiến lược bảo tồn văn hóa. Tuy nhiên, những hoạt động phục hồi, tái tạo văn hóa cần được tham chiếu dưới sự tham gia của cộng đồng thông qua ứng dụng tiếp cận nhân học. Vì thế, cần một lộ trình cụ thể diễn ra song song giữa xây dựng chiến lược bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch, nhằm đảm bảo sự bền vững hài hòa trong phát triển, hạn chế tác động tiêu cực của du lịch lên văn hóa của cộng đồng địa phương.

3. KẾT LUẬN

Tiếp cận nhân học trong nghiên cứu biến đổi văn hóa dưới tác động của du lịch đã chỉ ra ba vấn đề quan trọng như sau: 1) biến đổi văn hóa của cộng đồng chủ dưới tương tác chủ - khách khi phát triển du lịch với hai tác động tích cực và tiêu cực; 2) sự chuyển đổi của giá trị văn hóa truyền thống sang nguồn lực/tài nguyên với sự tham gia chủ động hoặc bị động của cộng đồng vào tiến trình phát triển du lịch, dẫn đến những động thái khác nhau như phân quyền, xung đột hoặc thỏa thuận trong mối quan hệ đa chủ thể; 3) những thách thức đặt ra khi văn hóa truyền thống phai nhạt hoặc quá trình tái lập đời sống mới, hình thành những khuôn mẫu, hình thức văn hóa mới trong bối cảnh hậu du lịch, phản ánh chiến lược thích ứng của cộng đồng. Như vậy, đối với ba vấn đề trên, cho thấy tiếp cận nhân học mang lại cái nhìn đa chiều, đặc biệt là đề cao tiếng nói của cộng đồng chủ, là đối tượng trực tiếp đối mặt và thích ứng với biến đổi văn hóa do tác động của du lịch. Do đó, việc xem xét những biến đổi văn hóa xảy ra trong một cộng đồng cụ thể theo một số tiếp cận nhân học trên giúp ích cho việc thấu hiểu nguyện vọng của cộng đồng, mang lại những đóng góp thiết thực đối với hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aas, C., Ladkin, A., & Fletcher, J. (2005), Stakeholder collaboration and heritage management, *Annals of Tourism Research*, 32(1), 28–48.
2. Andereck, K. L., Valentine, K. M., Knopf, R. C., & Vogt, C. A. (2005), Residents' perceptions of community tourism impacts, *Annals of Tourism Research*, 32(4), 1056–1076.
3. Attride-Stirling, J. (2001), Thematic networks: an analytic tool for qualitative research, *Qualitative Research*, 1(3), 385–405.
4. Burns, P. (2005), An Introduction to Tourism and Anthropology, *In An Introduction to Tourism and Anthropology*.
5. Cohen, E. (1988), Authenticity and commoditization in tourism, *Annals of Tourism Research*, 15(3), 371–386.
6. Geertz, C. (1973), *The interpretation of cultures: Selected essays*, Basic Books, Inc.
7. Greenwood, D. J. (1989), *Culture by the Pound: An Anthropological Perspective on Tourism as Cultural Commoditization*, In V. L. Smith (Ed.), *Hosts and Guests: The Anthropology of Tourism* (pp. 171–185), University of Pennsylvania Press.
8. MacCannell, D. (1976), *The Tourist: A new theory of the leisure class*, University of California Press.
9. Macleod, D. V & Carrier, J. G. (Eds.) (2010), *Tourism, Power and Culture*, Channel View Publications.
10. Mousavi, S. S., Doratli, N., Mousavi, S. N., & Moradiahari, F. (2016), Defining Cultural Tourism, *International Conference on Civil, Architecture and Sustainable Development*, 70–75.
11. OECD. (2009), *The Impact of Culture on Tourism*, In OECD (Vol. 9789264040), OECD.
12. Okazaki, E. (2008), A Community-Based Tourism Model: Its Conception and Use, *Journal of Sustainable Tourism*, 16(5), 511–530.
13. Smith, M. K. (2003), *Issues in Cultural Tourism Studies*, Taylor & Francis Group.
14. Theodossopoulos, D. (2010), *Tourists and indigenous culture as resources: Lessons from embera cultural tourism in Panama*, In D. V. L. Macleod & J. G. Carrier (Eds.), *Tourism, Power and Culture: Anthropological Insights* (pp. 115–133), Channel View Publications.
15. Yun, H. J., & Zhang, X. (2016), Cultural Conservation and Tourism Development in the Consolidation Stage of the Tourism Area Life Cycle Model. *Tourism Planning and Development*, 14(3), 353–368.

ANTHROPOLOGICAL APPROACHES TOWARDS RESEARCH ON CULTURE CHANGE UNDER THE IMPACT OF TOURISM

Abstract: *The impact of tourism on community cultures is presented via the interaction between host and guest communities with positive and negative influences. This implies some important issues for studying traditional culture practices and adapting cultural changes of host communities. This article is a literature review of some anthropological approaches for cultural change under the impact of tourism by providing some important statements: 1) cultural transformation process from traditional values to cultural resources; 2) the challenges that host communities dealt with when traditional cultures lost in reconstructing new life; 3) the process of shaping cultural pattern and form in post-tourism which expressed cultural adaptation strategies of local communities or host communities. These approaches can contribute to explain cultural changes from the viewpoint of local communities and the plan to develop tourism based on community participation.*

Keywords: *Anthropological approaches, cultural changes, local communities, tourism.*